TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN K** **TỈNH H**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 15/2024/QĐST- HNGĐ	*K, ngày 12 tháng 4 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN K - TỈNH H

Căn cứ các Điều 212, 213 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 51, 55, 57, 58, 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 17/2024/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 3 năm 2024 về việc: "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và thỏa thuận nuôi con chung", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

1/ Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Chị Phong Thị Bích T, sinh năm: 1986;

ĐKHKTT và trú tại: Số A1, Khu vực Y, Phường T1, quận C, thành phố C1.

- Anh Nguyễn Văn H1, sinh năm 1980;

ĐKHKTT, TT: Thôn T2, xã T3, huyện K, tỉnh H.

2/ Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Cháu Nguyễn Tấn A, sinh ngày 14/9/2006;

Người đại diện theo pháp luật của cháu Tấn A là chị Phong Thị Bích T và anh Nguyễn Văn H1(bố, mẹ của cháu An)

Đều có nơi đăng ký HKTT: Thôn T2, xã T3, huyện K, tỉnh H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Phong Thị Bích T và anh Nguyễn Văn H1 kết hôn với nhau trên cơ sở hai bên đều tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND

phường A1, quận N, thành phố C1. Quá trình chung sống, vợ chồng anh, chị đã xảy ra mâu thuẫn và ngày càng trở nên trầm trọng. Kể từ tháng 8 năm 2007 đến nay, vợ chồng sống ly thân nhau, hai bên không còn tình cảm và không quan tâm gì đến nhau nữa. Nay cả hai bên cùng xác định mâu thuẫn đã trở nên trầm trọng, thể hiện đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Anh H1 và chị T cùng yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và thỏa thuận nuôi con chung là phù hợp với các quy định của pháp luật. Do vậy, căn cứ Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình, công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Hanh và chị Thuỷ.

[2] Về con chung: Anh H1 và chị T có 01 con chung tên Nguyễn Tấn A, sinh ngày 14/9/2006. Giao cháu A cho anh Hanh trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cho đến khi cháu A đến tuổi thành niên (đủ 18 tuổi). Việc cấp dưỡng nuôi con chung, anh H1 và chị T không yêu cầu xem xét, giải quyết.

Sự thỏa thuận về nuôi con sau ly hôn của anh H1 và chị T là tự nguyện phù hợp với các quy định của pháp luật nên Tòa án công nhận.

[3] Về tài sản chung, công nợ, công sức và ruộng canh tác: Anh H1 và chị T đều không yêu cầu giải quyết, nên không đặt ra xem xét.

[4] Về lệ phí: Anh H1 và chị T thỏa thuận để chị T chịu toàn bộ và nộp theo quy định của pháp luật.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Phong Thị Bích T và anh Nguyễn Văn H1.

- Về con chung: Anh Nguyễn Văn H1 trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục cháu Nguyễn Tấn A, sinh ngày 14/9/2006 cho đến khi cháu A đến tuổi thành niên (đủ 18 tuổi). Chị T không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Chị T được quyền đi lại thăm nom và chăm sóc con chung không ai được ngăn cản; chị T, anh Hanh được quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

- Về các vấn đề khác: Tài sản chung, công nợ chung, ruộng đất 03, công sức đối với gia đình hai bên nội, ngoại đều không có, không yêu cầu giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị T tự nguyện nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) lệ phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001193 ngày 25/3/2024. Chị T đã nộp đủ lệ phí sơ thẩm ly hôn.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện K;
- UBND xã T3
-UBND Phường A1;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Ngọc T4